TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST.
Ngày: 09/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng.**
2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng.**

Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. C N T, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 94, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông C T, sinh năm: 1966 và bà N A, sinh năm: 1972; Vợ: N H, sinh năm: 1997 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". (Theo bản án số 17/2015/HSST)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

2. D Đ K, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp Suối Râm, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông D V C, sinh năm: 1963 và bà T T, sinh năm: 1971; vợ L N, sinh năm: 1995 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/06/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

3. T T K L, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Ngô Quyền, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông T T, sinh năm: 1952 và bà N S, sinh năm: 1951; chồng Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1988 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/06/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

4. L T M (Huỳnh Ngọc Nữ), sinh năm 1964, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Hưng Nhơn, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Q, sinh năm 1923 (Đã chết) và bà N L, sinh năm: 1921 (Đã chết); chồng N H, sinh năm: 1957 (Đã chết), có 02 con, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1985; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 12/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 04 năm tù về tội "Chứa mại dâm". (Theo bản án số 09/HSST).

Ngày 15/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 05 năm tù về tội "Môi giới mại dâm". (Theo bản án số 290/2006/HSST).

Nhân thân: Ngày 02/06/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

5. D T D, sinh năm 1981, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp 94, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D C, sinh năm: 1958; con bà N N, sinh năm: 1964; chồng N B, sinh năm: 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2021 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh C D T, sinh năm: 1993. (Văng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: E07, tổ 8, khu phố 5, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh N V T, sinh năm: 1986. (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Ấp 94, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2021, D Đ K, T T K L, L T M đến nhà C N T tại ấp Suối Râm, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để chơi. Lúc này Thiềm rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức "Lắc tài xỉu" ăn thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Tại đây, Thiềm đưa mọi người vào phòng ngủ của mình rồi dùng chiếc điện thoại di động hiệu OPPO tải ứng dụng đánh bạc YO88 để tiến hành chơi. Trong quá trình đánh bạc thì có D T D cũng đến tham gia, chơi cùng. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Cẩm Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc lắc "Tài Xỉu" thắng thua bằng tiền như sau: Thiềm dùng chiếc điện thoại trên để làm cái. Khi mở màn hình điện thoại xuất hiện 03 viên xúc xắc, mỗi viên có hình lục giác 06 mặt, mỗi mặt có nút tương ứng từ 01 đến 06. Sau khi người chơi đặt cược vào "Tài" hoặc "Xỉu" thì Thiềm "Lắc" bằng cách lấy tay nhấn vào 03 viên xúc xắc trên màn hình điện thoại, tổng số điểm mà 03 hạt xúc xắc thể hiện từ 04 đến 10 điểm thì được gọi là "Xỉu", còn từ 11 đến 17 điểm thì được gọi là "Tài". Ngoài ra, nếu bằng 03 là "Bão xỉu" và 18 là "Bão tài". Mỗi ván đặt cược người chơi đánh từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Bị cáo C N T sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo D Đ K sử dụng 1.550.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo T T K L sử dụng 4.700.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo D T D sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo L T M sử dụng 1.150.000 đồng để đánh bạc

Vật chứng thu giữ: 14.420.000 đồng, trong đó: 5.15000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 9.270.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo dùng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ trên chiếu bạc.

- 05 điện thoại di động thu giữ trên người các bị cáo, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh thu trên người bị cáo Khôi; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu xám thu giữ trên người bị cáo Loan; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ trên người bị cáo Mai; 01 điện thoại di động huyện Samsung màu trắng thu giữ trên người bị cáo Thiềm. Tất cả các vật chứng trên không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCM ngày 30/12/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D về tội " Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo D Đ K, L T M mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: T T K L mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 35, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo C N T mức án từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, n, khoản 1, Điều 51; 35, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo D T D mức án từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Khôi, Mai, Loan, mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.420.000 đồng.

Trả lại cho anh C D T 01 điện thoải OPPO màu đen.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo trình bày đều biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/7/2021, tại nhà của C N T thuộc ấp Suối Râm, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc "Tài-Xiu" thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 14.420.000 đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo D T D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T T K L phạm tội khi đang mang thai điểm n, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo C N T là lao động chính trong gia đình, bị cáo C N T, D Đ K, T T K L, L T M phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức án phù hợp đối với từng bị cáo. Các bị cáo Khôi, Loan, Mai đang bị các cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Công an tỉnh Đồng Nai điều tra về hành vi "Đánh bạc", nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" tại huyện Cẩm Mỹ. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo Khôi, Loan, Mai ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe; giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Thiềm, Dung sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn, việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo, ngoài ra bị cáo Thiềm là lao động chính trong gia đình, bị cáo Dung đang mang thai. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Khôi, Loan, Mai đều là lao động phổ thông, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 14.420.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại OPPO màu đen thuộc sở hữu của anh C D T, bị cáo Thiềm tự ý lấy sử dụng vào việc phạm tội, anh Tuấn không biết việc này. Do đó, cần trả lại cho anh Tuấn 01 điện thoại OPPO màu đen.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo các D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **L T M** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

Bị cáo **D Đ K** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021.

Bị cáo **T T K L** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **C N T** 40.000.000 đồng.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm i, s, n, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **D T D** 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.420.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn nghìn) đồng.

Trả lại cho anh C D T 01 (một) điện thoại OPPO màu đen.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2021 giữa công an huyện Cẩm Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ và biên lai thu tiền số 0009511 ngày 30/12/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo D Đ K, T T K L, L T M, C N T, D T D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoài Bảo